

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 9 - 2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Biên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hồng Ngân

Ông Đỗ Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Kim A.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P.

Địa chỉ: Tổ dân phố x, thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim A trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn với nhau tháng 11 năm 1998, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình chung

sống hai bên hạnh phúc được một thời gian dài đến năm 2008 thì sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và cách sống khác biệt nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung. Bên cạnh đó anh P thường xuyên ghen tuông vô cớ, nhiều lần xúc phạm chị và gia đình, thường xuyên áp bức về tinh thần, không cho chị giao tiếp xã hội. Mâu thuẫn của hai bên kéo dài, thời gian gần đây trở lên ngày càng trầm trọng làm cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm và sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn P có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương T sinh năm 1998 và Nguyễn Quốc K sinh năm 2000 hiện nay các con đều đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị Kim A kết hôn năm 1998 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì xảy ra, anh là người chồng yêu vợ, thương con, chịu thương, chịu khó. Hiện nay chị Trịnh Thị Kim A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn.

Về con chung hai vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương T sinh năm 1998 và Nguyễn Quốc K sinh năm 2000 hiện nay các cháu đều đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về chia tài sản chung.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ của chính quyền địa phương, nơi cư trú, gia đình đều thể hiện việc nguyên đơn và bị đơn có mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh Nguyễn Văn P thường xuyên ghen tuông vô cớ, không cho chị Trịnh Thị Kim A giao tiếp với bạn bè, gia đình, xã hội. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung các đương sự có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương T sinh năm 1998 và Nguyễn Quốc K sinh năm 2000 đều đã trưởng thành.

Sau khi tiến hành thu thập chứng cứ Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành phiên hòa giải để hai bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết các vấn đề trong vụ án. Tuy nhiên tại phiên hòa giải, nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim A giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn P. Bị đơn anh Nguyễn Văn P đưa ra quan điểm không đồng ý ly hôn.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã đưa vụ án ra xét xử tuy nhiên anh Nguyễn Văn P vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn P vẫn vắng mặt không có lý do căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim A vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn P.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng dân sự: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án.

Nguyên đơn đã tuân thủ nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Trịnh Thị Kim A và anh Nguyễn Văn P kết hôn năm 1998, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống hai bên hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và cách sống của hai bên khác biệt nhau, không có tiếng nói chung, bên cạnh đó anh Nguyễn Văn P thường xuyên ghen tuông vô cớ thường xuyên, xúc phạm, gây áp lực về tinh thần đối với Trịnh Thị Kim A. Hiện nay chị Trịnh Thị Kim A vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải có quan điểm như sau: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị Kim A và anh Nguyễn Văn P đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Hai bên đương sự có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương T sinh năm 1998 và Nguyễn Quốc K sinh năm 2000. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Cả hai bên đương sự đều không có yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án về Ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trong đó nguyên đơn, bị đơn đều có nơi cư trú tại thị trấn C, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải.

[2] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự để lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để hai bên đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án theo quy định tại Điều 205, 208 và Điều 209 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại phiên hòa giải các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề trong vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Ngày 28 tháng 8 năm 2019, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử tuy nhiên anh Nguyễn Văn P vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Văn P vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập họp lệ căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật

[3] Về quan hệ vợ chồng: Chị Trịnh Thị Kim A và anh Nguyễn Văn P có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, do tính cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung nên giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trong gia đình, bên cạnh đó anh Nguyễn Văn P thường xuyên ghen tuông, xúc phạm, gây áp lực về tinh thần ngăn cản chị Trịnh Thị Kim A giao tiếp với xã hội, với bạn bè đây là một dạng của hành vi bạo lực gia đình. Tòa án đã tiến hành hòa giải để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, tạo điều kiện cho hai bên đương sự về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên tại phiên hòa giải nguyên đơn không chấp nhận về đoàn tụ gia đình, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại gia đình, nơi cư trú và địa phương thể hiện việc mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trịnh Thị Kim A và anh Nguyễn Văn P đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác tại phiên tòa bị đơn đều vắng mặt không có lý do điều đó thể hiện bị đơn không còn thiết tha đến hạnh phúc gia đình. Xét yêu cầu giải

quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương T sinh năm 1998 và Nguyễn Quốc K sinh năm 2000, các con chung đều đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Trịnh Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về án phí: Chị Trịnh Thị Kim A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010222, ngày 05 tháng 3 năm 2019.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND thị trấn C, huyện Cát Hải;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hồng Biên

